

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HOÀ B
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HSST
Ngày 20/02/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ B , TỈNH HÒA BÌNH**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Việt Ty và ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa B .

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa B, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn H** , sinh ngày 16/5/2000 tại Hòa Bình.

Nơi ở hiện nay: Xóm Tiểu Kh, xã Thái Th, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1972; Con bà Ngô Thị V, sinh năm 1976; Gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai.

Tiền án; Tiền sự: Không.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1. Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1949

Nơi ở hiện nay: Tổ 12, phường Tân H, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*);

2. Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1947

Nơi ở hiện nay: Tổ 12, phường Tân H, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*).

Người làm chứng:

1. Anh **Hoàng Tiến L**, sinh năm 1997

Nơi ở hiện nay: Tổ 21, phường Tân Th, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình
(*Vắng mặt*).

2. Anh **Nguyễn Duy L**, sinh năm 1993

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phố Ng, xã Trung M, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình
(*Có mặt*).

3. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1975

Nơi ở hiện nay: Tổ 11, phường Tân H, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*).

4. Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1977

Nơi ở hiện nay: Tổ 11, phường Tân H, thành phố Hòa B, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 01/8/2018 Nguyễn Văn H đến gia đình bà Bùi Thị H (bà nội của H), địa chỉ, tổ 12, phường Tân H, thành phố Hòa B chơi. H biết bà nội mình thường để tiền trong hòm tôn trong phòng ngủ nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà H. Khoảng 10 giờ, ngày 04/8/2018 H cùng bà H đến khách sạn AP PLAZA ăn cưới. Đến nơi cả nhà đều dự tiệc cưới, H đi ra ngoài bắt taxi quay về nhà bà H để trộm cắp tài sản, đến đầu ngõ H bảo lái xe taxi anh Nguyễn Duy L đứng đợi, sau đó H trèo tường đột nhập vào nhà bà H đi xuống bếp lấy 01 con dao cạy chốt cửa buồng ngủ, lấy máy cắt sắt có sẵn trong phòng cất ổ khóa hòm tôn và lấy trộm số tiền được bọc trong túi nilon. Sau khi lấy được tài sản H cất vào túi quần đang mặc rồi tẩu thoát theo lối cũ ra ngoài. Trên đường đi H đếm số tiền vừa trộm cắp được là 4.608.000đ (Bốn triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng). H trả tiền taxi hết 108.000đ (Một trăm linh tám nghìn đồng). Sau đó, H đến gặp K (thường gọi là K Kỳ); Tr (Tr say); H (H đóm) và L. H đưa cho K 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ K đưa cho H Tiến L.

Ngày 05/08/2018, Nguyễn Văn H đến cơ quan Công an thành phố Hòa B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 11/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H Bình giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn

cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại là bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th (Ông bà nội của H) đều không đề nghị bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Gồm 01 con dao dài 60cm; 01 máy cắt Makita AA6-GF30 màu xanh đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, không đề cập giải quyết.

Phần tranh luận: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn H đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử, xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa B , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi mà Nguyễn Văn H đã thực hiện: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Khoảng 10 giờ, ngày 04/8/2018 bị cáo đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà trộm cắp số 4.608.000đ (Bốn triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng) của bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th , ở tổ 1 phường Tân H , thành phố Hòa B , tỉnh Hòa Bình.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, trộm cắp tài sản của người thân trong gia đình (Ông bà nội). Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xong bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình, hành vi của bị cáo gây ảnh

hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp không lớn, tại phiên tòa người bị hại (Ông bà nội) của bị cáo đều có lời xin cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy tuổi đời bị cáo còn trẻ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo mức án tù có điều kiện cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với khoản tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) sau khi trộm cắp được H nhờ K đưa cho Hoàng Tiến L . Quá trình điều tra vẫn chưa làm rõ để thu hồi khoản tiền nói trên. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Tại phiên tòa người bị hại là bà Bùi Thị H và ông Nguyễn Văn Th đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Về vật chứng của vụ án: Gồm 01 con dao dài 60cm; 01 máy cắt Makita AA6- GF30 màu xanh đen. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Do vậy, không đề cập giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

[1]. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H , phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt, Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám). Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Thái Th , thành phố Hòa B , tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thông báo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để Ủy ban nhân dân xã thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Nguyễn Văn H cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] . Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Trại giam Công an tỉnh Hòa B ;
- Bị cáo Nguyễn Văn H ;
- Bị hại Bùi Th; ông Nguyễn Văn Th;
- Lưu hồ sơ, án văn./.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ Tọa phiên tòa**

Đặng Minh Khoa